

Bản án số: 162/2023/DS-ST

Ngày: 26 – 9 - 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lê

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X -
Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị
Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 502/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 627/2023/QĐST-DS ngày 22/8/2023, Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1958

Bà Dương Thị Túy P, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 107 Đường số 9, Tổ T, Khu phố H, phường K, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1998

Ông Trần Văn Th, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ liên hệ: 15/50 ĐNH, Phường MB, Quận X, Thành phố H.

(Theo giấy ủy quyền số 001852, quyền số 11/2022.TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Kim Hoa ngày 08/11/2022)

Bị đơn: Ông Dương Thanh H, sinh năm 1966

Địa chỉ thường trú: 386 Lô O, ĐVB, Phường C , Quận X, Thành phố H.
Chỗ ở hiện nay : 107A đường tỉnh 873B, Ấp L, xã LC, thị xã G, tỉnh TG.
Bà Võ Thị Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: 79 Đường N, Phường MB, Quận X, Thành phố H.

(Bà Nguyễn Thị Hương G; Ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th có mặt tại phiên tòa; Ông Trần Văn Th có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Văn M, bà Dương Thị Túy P và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương G trình bày:

Vợ chồng ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P (sau đây gọi là vợ chồng ông M, bà P) có khối tài sản chung là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng), mỗi người có 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Năm 2019, vợ chồng ông M và bà P có cho vợ chồng ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th (sau đây gọi là ông H, bà Th) vay một số tiền 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu đồng), với lãi suất 0.5%/tháng, thỏa thuận ngày trả tiền lãi là ngày 01 hàng tháng. Vì là anh em và tin tưởng lẫn nhau nên hai bên không lập giấy tờ vay tiền.

Thời gian đầu khi vay tiền ông H, bà Th trả đủ tiền lãi theo thỏa thuận cho vợ chồng ông M, bà P, với số lãi hàng tháng là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng)/tháng. Tuy nhiên từ ngày 01/7/2021 đến tháng 07/2022, ông H, bà Th không trả lãi cho vợ chồng ông M, bà P theo đúng thỏa thuận, số tiền lãi ông H, bà Th còn nợ của vợ chồng ông Hồ Văn M, bà Dương Thị Túy P là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Ngày 04/7/2022, ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th đã ký hợp đồng vay tiền (bản chất là văn bản xác nhận nợ), qua đó ông H, bà Th chốt số tiền còn nợ của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P là 2.332.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng), ngày 01/10/2022 ông H, bà Th sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho vợ chồng ông M, bà P.

Ngày 01/10/2022, đến hạn trả nợ nhưng ông H, bà Th vẫn không trả nợ, mặc dù ông M, bà P đã liên hệ nhiều lần. Từ đó, cho thấy ông H, bà Th cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông M, bà P. Nay ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th phải trả số tiền nợ 2.332.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng)
- Buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th phải trả tiền lãi trên nợ gốc

2.332.000.000 đồng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 01/10/2022 với số tiền là 32.967.452 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng*)

- Buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th phải trả một khoản tiền do chậm trả tiền lãi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết lãi cho nguyên đơn, với số tiền do chậm trả lãi tạm tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 02/8/2023 là 2.754.814 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn tám trăm mười bốn đồng*)

- Buộc ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả cho vợ chồng chúng tôi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết nợ, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tạm tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 02/8/2023 là 173.379.178 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng*).

- Như vậy ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền một lần cho nguyên đơn với tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2023 là 2.543.101.445 đồng (*Hai tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu một trăm lẻ một nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó vợ chồng nguyên đơn mỗi người được $\frac{1}{2}$ số tiền này.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Th trình bày:

Bà Võ Thị Th xác nhận trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Dương Thanh H có vay tiền của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P, do quan hệ anh chị em trong gia đình, ông bà vay của ông M, bà P nhiều lần từ năm 2019, với lãi suất 0.5%/ tháng, thỏa thuận ngày trả tiền lãi là ngày 01 hàng tháng. Vì bà Dương Thị Túy P là em ruột ông Dương Thanh H, là anh em trong nhà nên tin tưởng nên không lập giấy tờ vay tiền. Sau một thời gian vay, từ ngày 01/07/2021 đến tháng 07/2022, do làm ăn khó khăn nên ông H, bà Th không thể trả lãi theo đúng thỏa thuận. Số tiền lãi trong 12 tháng từ ngày 01/07/2021 đến tháng 07/2022 là 132.000.000 đồng (*một trăm ba mươi hai triệu đồng*) nên vào ngày 04/7/2022 ông H, bà Th có ký Hợp đồng vay tiền với ông M, bà P, mục đích là xác nhận số nợ gốc 2.200.000.000 đồng và tiền lãi 132.000.000 đồng, đồng thời cam kết thanh toán toàn bộ số tiền trên vào ngày 01/10/2022. Tuy nhiên đến nay, ông bà vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Nay với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P: Bà Võ Thị Th xác nhận bà và ông Dương Thanh H còn nợ nguyên đơn số tiền 2.332.000.000 đồng (*Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng*). Hiện nay, bà và ông Dương Thanh H

đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H, về tài sản chung ông H, bà Th vẫn chưa thỏa thuận để giải quyết, nếu ông H không đồng ý bà đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung giữa ông Dương Thanh H và bà theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay do sức khỏe bà chưa làm đơn được. Bà sẽ làm đơn gửi đến Tòa án sau. Bà Th đề nghị nguyên đơn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở 83/3 LVL, Phường MB, Quận X để bà có thể làm thủ tục vay vốn Ngân hàng và trả lại ½ số tiền nợ cho vợ chồng ông M, bà P.

Bà và ông Dương Thanh H sẽ thanh toán số tiền nợ gốc 2.332.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng) cho nguyên đơn trong vòng 06 tháng.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Thanh H trình bày

Ông xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Võ Thị Th có vay tiền của vợ chồng em gái ông là bà Dương Thị Túy P và ông Hồ Văn M, các bên đã xác nhận lại khoản nợ vào ngày 04/7/2022, hạn chót thanh toán là ngày 01/10/2022 đúng như Hợp đồng vay mà nguyên đơn và bà Th đã trình bày tại Tòa. Tuy nhiên ông H và bà Th vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho vợ chồng ông M, bà P.

Tính đến nay, ông Dương Thanh H xác nhận ông và bà Võ Thị Th còn nợ nguyên đơn nợ gốc 2.332.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng).

Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H có ý kiến như sau: Do hoàn cảnh hiện nay đang khó khăn, ông H đề nghị nguyên đơn, giảm tiền lãi (gồm lãi trên nợ gốc, lãi chậm trả lãi). Ông và bà Th sẽ thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung và thanh toán nợ cho nguyên đơn trong 06 tháng kể từ ngày 02/8/2023.

Bị đơn – bà Th: Bà đồng ý với ý kiến của ông H, đề nghị nguyên đơn xem xét miễn giảm các khoản lãi. Còn về việc xử lý tài sản chung, nợ chung bà sẽ làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vào các ngày 22/8/2023 và 26/9/2023: Bà Nguyễn Thị Hương G, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P số tiền nợ gốc là 2.332.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng) và tiền lãi chậm trả nợ gốc tính từ ngày 02/10/2022 đến ngày 26/9/2023, với mức lãi suất là 10%/năm trên số tiền nợ gốc, tạm tính là: 229.336.575 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng). Tổng cộng số tiền ông

H, bà Th có nghĩa vụ liên đới trả là 2.561.366.575 đồng (*Hai tỷ, năm trăm sáu mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*). Nguyên đơn rút lại các yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Th phải trả tiền lãi trên nợ gốc 2.332.000.000 đồng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 01/10/2022 với số tiền là 32.967.452 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng*) và trả một khoản tiền do chậm trả tiền lãi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết lãi cho nguyên đơn, với số tiền do chậm trả lãi tạm tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 02/8/2023 là 2.754.814 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn tám trăm mười bốn đồng*)

Sau khi ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th trả xong nợ cho ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P thì ông M, bà P sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 9, địa chỉ 83/3 LVL, Phường MB, Quận X, Thành phố H, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01778 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp cho ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th.

Bà Võ Thị Th trình bày: Bà xác nhận bà và ông Dương Thanh H còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 2.332.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 22/8/2023, bà đề nghị Tòa án để bà và ông H thỏa thuận phương án xử lý tài sản để trả nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đến nay bà và ông H vẫn chưa thống nhất được phương án chia tài sản chung sau ly hôn để trả nợ cho vợ chồng ông M, bà P, bà cũng chưa làm đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết vấn đề này. Bà và ông Dương Thanh H có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ cho vợ chồng ông M, bà P.

Ông Dương Thanh H trình bày: Ông xác nhận ông và bà Võ Thị Th còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 2.332.000.000 đồng. Ông và bà Võ Thị Th sẽ có trách nhiệm liên đới cùng thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 2.332.000.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tiền gốc là 229.336.575 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng số tiền ông H, bà Th có nghĩa vụ liên đới trả là 2.561.366.575 đồng (*Hai tỷ, năm trăm sáu mươi mốt triệu,*

ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng). Ngay sau khi ông H, bà Th trả hết tiền nợ cho vợ chồng ông M, bà P thì ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P sẽ gửi trả bản chính giấy tờ căn nhà 83/3 LVL, Phường MB, Quận X cho ông H, bà Th.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi trên nợ gốc 2.332.000.000 đồng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 01/10/2022 và tiền do chậm trả tiền lãi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết lãi cho nguyên đơn.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P khởi kiện yêu cầu ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th trả số tiền đã vay còn nợ. Bị đơn là bà Th cư trú tại Quận X nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X theo thủ tục sơ thẩm.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

- *Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:*

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương G có mặt. Bị đơn ông Dương Thanh H có mặt, bà Võ Thị Th có mặt.

- *Về chứng cứ của vụ án:* Tòa án đã đảm bảo việc công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự cũng không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

3.1 *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất:*

- Về tiền nợ gốc: Ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th có vay của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P số tiền 2.200.000.000 đồng (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), với lãi suất là 0,5%/ tháng, tiền lãi được trả vào ngày 01 hàng tháng. Tuy nhiên từ ngày 01/7/2021 đến tháng 07/2022, ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th

không tiến hành trả lãi cho vợ chồng ông Hồ Văn M, bà Dương Thị Túy P theo đúng thỏa thuận. Ngày 04/7/2022, Ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th đã ký hợp đồng vay tiền bản chất là văn bản xác nhận nợ, qua đó ông H, bà Th chốt số tiền còn nợ của vợ chồng ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P là 2.332.000.000 đồng (*trong đó tiền nợ gốc: 2.200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 01/7/2021 đến ngày ký 04/7/2022 là 132.000.000 đồng*), đồng thời cam kết thanh toán toàn bộ số tiền trên vào ngày 01/10/2022.

3.2 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán:

3.2.1 *Số tiền nợ gốc là 2.332.000.000 đồng:*

Theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng vay tiền ngày 04/7/2022, Ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th xác nhận còn nợ của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P số tiền là 2.332.000.000 đồng (*trong đó tiền nợ gốc: 2.200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 01/7/2021 đến ngày ký 04/7/2022 là 132.000.000 đồng*), đồng thời ông H, bà Th cam kết thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông M, bà P vào ngày 01/10/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Do đó, ông M và bà P yêu cầu ông H, bà Th phải thanh toán tiền còn nợ là 2.332.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2.2 *Về yêu cầu trả tiền lãi:*

Theo nội dung Hợp đồng vay tiền ngày 04/7/2022, bị đơn cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ 2.332.000.000 đồng cho nguyên đơn, hạn chót là ngày 01/10/2022. Như vậy nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lại về số tiền vay, thời điểm kết thúc thời hạn vay nên Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015 và thời điểm kết thúc thời hạn vay là 01/10/2022.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút lại các yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Th phải trả tiền lãi trên nợ gốc từ ngày 04/7/2022 đến ngày 01/10/2022 và trả một khoản tiền do chậm trả tiền lãi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền nợ gốc quá hạn chậm trả, tạm tính từ ngày 02/10/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/ năm. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả số tiền nợ gốc từ ngày 02/10/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10% là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468, khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 2, Điều 5 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất vi phạm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P số tiền là 2.332.000.000 đồng (*Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng*) và số tiền lãi chậm trả trên nợ gốc, mức lãi suất 10%/ năm, từ ngày 02/10/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là: 229.336.575 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng là 2.561.366.575 đồng (*Hai tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 83.227.322 đồng (*Tám mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng*); nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị

Túy P yêu cầu buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th thanh toán tiền lãi trên nợ gốc từ ngày 04/7/2022 đến ngày 01/10/2022 với số tiền: 32.967.452 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng*) và tiền do chậm trả tiền lãi kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông Dương Thanh H, bà Võ Thị Th trả hết lãi cho nguyên đơn, với số tiền do chậm trả lãi tạm tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 02/8/2023: 2.754.814 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn tám trăm mười bốn đồng*)

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P:

Buộc ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P số tiền gốc là 2.332.000.000 đồng (*Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả từ ngày 02/10/2022 đến ngày 26/9/2023 là 229.336.575 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng là **2.561.366.575 đồng** (*Hai tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

Sau khi ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P thì ông Hồ Văn M và bà Dương Thị Túy P phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 9, địa chỉ 83/3 LVL, Phường MB, Quận X, Thành phố H, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01778 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp cho ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Dương Thanh H và bà Võ Thị Th phải chịu án phí là 83.227.322 đồng (*Tám mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng*).

Hoàn lại cho bà Dương Thị Túy P số tiền tạm ứng án phí là 23.908.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, chín trăm lẻ tám nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009475 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án Quận X;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh